



BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG GẠO

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường gạo trong nước và thế giới.

QUÝ II 2022

Nội dung:
Minh Anh

Thiết kế
Justin Bui

MỤC LỤC

TÓM TẮT	03
PHẦN 1:	
THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI	04
1. Sản xuất - Tiêu thụ	05
2. Tình hình xuất nhập khẩu	06
3. Diễn biến giá	09
PHẦN 2:	
THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM	12
1. Sản xuất	13
2. Tiêu thụ	14
3. Diễn biến giá	15
PHẦN 3:	
DỰ BÁO	16
PHẦN 4:	
HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	19
1. Doanh nghiệp gạo đối mặt với nhiều thách thức	20
2. Một số hoạt động của các doanh nghiệp gạo trong tháng 6	21
PHẦN 5:	
CHÍNH SÁCH	23
1. Chính sách tại Việt Nam	24
2. Chính sách Thế giới	25
PHỤ LỤC	28

- Trong tháng 6 tháng đầu năm 2022, số liệu từ các tổ chức thế giới đều cho thấy sản lượng sản xuất và tiêu thụ gạo toàn cầu đều tăng khá mạnh so với đầu năm 2021.
- Chỉ số giá gạo FAO trong tháng 6 đạt 110.8 điểm, cao hơn 1,4% so với tháng trước, đánh dấu 6 tháng tăng liên tiếp và cao hơn 2,3% so với một năm trước.
- Thị trường gạo đang phải đối mặt với thách thức lớn do chi phí phân bón ngày một leo thang trong khi nhu cầu tăng dần. Điều này ảnh hưởng tới nỗ lực kiềm chế lạm phát của một số nước.
- Một số chuyên gia lương thực thế giới gần đây cảnh báo giá gạo đang tăng lên, do chi phí phân bón tăng cao dường như có ảnh hưởng đến năng suất của loại cây lương thực chủ lực đối với ít nhất 2 tỷ người trên khắp châu Á.
- Tại Việt Nam, xuất khẩu gạo 6 tháng đầu năm 2022 ước 3,52 triệu tấn, tăng 16,2%, kim ngạch 1,72 tỷ USD, tăng 4,6% so với cùng kỳ 2021. Gạo là một trong 28 mặt hàng có giá trị xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD trong 6 tháng năm 2022.
- Đối với thị trường trong nước, giá lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long giảm nhẹ cùng với sự biến động ít của thị trường lúa Hè Thu, nhu cầu mua lúa khô thấp, giao dịch không mấy sôi động.
- Doanh nghiệp gạo chưa thực sự hưởng lợi trong những tháng đầu năm trong bối cảnh thiếu hụt lương thực trên thế giới do cuộc chiến Nga - Ukraine và những tác động hậu COVID-19 như giá nguyên vật liệu, vận chuyển tăng cao.
- VDSC cho rằng sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng, khi nhu cầu gạo từ Philippines ngày càng tăng, cùng với nhu cầu nhập khẩu trở lại từ Trung Quốc. Đồng thời, biên lợi nhuận gộp của các nhà sản xuất gạo Việt Nam sẽ cải thiện nhờ xu hướng giảm giá phân bón sẽ tiếp tục trong thời gian tới.

PHẦN 1

THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI



1. Sản xuất - Tiêu thụ

Trong 6 tháng đầu năm 2022, số liệu từ các tổ chức thế giới đều cho thấy sản lượng sản xuất gạo toàn cầu đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể, theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng sản xuất gạo toàn cầu 6 tháng ước khoảng 193,75 triệu tấn, tăng 10,62% so với cùng kỳ năm ngoái. Đồng thời, Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế (IGC) cũng ước tính sản xuất gạo toàn cầu 6 tháng 2022 đạt 197,7 triệu tấn, tăng 12,32% so với cùng kỳ 2021.

Trong khi đó Tổ chức Nông lương Thế giới (FAO) ước tính sản lượng sản xuất gạo thế giới trong 6 tháng khoảng 194,9 triệu tấn, tăng 11,18% so với cùng kỳ năm 2021.

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT GẠO TOÀN CẦU 6 THÁNG 2022



Về sản lượng tiêu thụ gạo toàn cầu, theo tính toán của FAO đạt 188,65 triệu tấn trong 6 tháng 2022 và tăng 2,72% so với cùng kỳ 2021. Còn theo IGC ước tính sản lượng tiêu thụ gạo ở mức 188,25 triệu tấn, tăng 3,95%.

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ GẠO THẾ GIỚI 6 THÁNG 2022



2. Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu



Thái Lan: Thương vụ Việt Nam tại Thái Lan (Bộ Công Thương) dẫn thông tin từ Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan (TREA) cho biết tính đến ngày 1/6, giá gạo trắng 5% tấm ở Thái Lan giao dịch ở mức 465 USD/tấn so với 423 – 427 USD/tấn của Việt Nam, 338 – 342 USD/tấn của Ấn Độ và 373 – 377 USD/tấn của Pakistan.

Xuất khẩu gạo của Thái Lan ước đạt từ 600.000 - 650.000 tấn trong tháng 5 theo các hợp đồng giao hàng.

Chủ tịch TREA cho biết Thái Lan đã xuất khẩu 2,29 triệu tấn gạo trị giá 39,4 tỷ baht trong 4 tháng đầu năm 2022, tăng lần lượt 52,7% và 36,4% về số lượng và chất lượng so với cùng kỳ năm 2021.

Tuy nhiên, chỉ riêng tháng 4, Thái Lan đã xuất khẩu hơn 548.600 tấn gạo, trị giá 9,97 tỷ baht, giảm lần lượt 15,3% về khối lượng và 10% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Sự sụt giảm xuất khẩu gạo trong tháng 4/2022 là do giá trong nước tăng khiến giá xuất khẩu tăng, dẫn đến các nhà nhập khẩu gạo trì hoãn việc mua và giao hàng.

TREA dự báo, giá gạo trong nước có thể sẽ tăng thêm 5%, tương đương 20 USD/ tấn trong quý II năm nay.

Còn theo báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), dự báo xuất khẩu gạo cả năm 2022 vẫn ở mức 8 triệu tấn, tăng 31% so với năm 2021. USDA cũng dự báo sản lượng lúa gạo năm 2022 cao hơn 4% so với năm trước, đạt 19,7 triệu tấn.



Ấn Độ: Theo số liệu công bố hôm 1/7 của Bộ Nông nghiệp Ấn Độ, người dân của quốc gia Nam Á đã gieo trồng lúa trên 4,3 triệu ha diện tích đất, giảm 27% so với cùng kỳ năm ngoái, sau khi lượng mưa ghi nhận ở mức thấp hơn bình thường trong tháng trước. Diện tích trồng lúa có thể tăng, nhưng lượng mưa thấp có thể ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, một thương lái giấu tên cho hay.

Được biết, Ấn Độ xuất khẩu 1,7 triệu tấn gạo các loại trong tháng 4, lần lượt giảm 21% so với tháng 3 và 24% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, gạo non-basmati chiếm 1,35 triệu tấn và gạo basmati là 318.503 tấn. Trung Quốc tiếp tục là khách hàng nhập khẩu gạo non-basmati lớn nhất của Ấn Độ trong tháng 4, theo sau là Benin, Guinea và Senegal. Tương tự những tháng trước, Iran vẫn là nước tiêu thụ gạo basmati lớn nhất của Ấn Độ trong tháng 4, theo sau là Arab Saudi và Iraq.

Theo số liệu của Tổng công ty Lương thực Ấn Độ (FCI), tính đến ngày 1/6, tồn kho gạo cả nước đạt 49,68 triệu tấn, đã bao gồm 24,71 triệu tấn lúa quy gạo, giảm khoảng 3% so với thời điểm 1/5 và tăng nhẹ 1,08% so với cùng kỳ năm trước.



Pakistan: Theo Cơ quan Thống kê Pakistan, Pakistan xuất khẩu 425.821 tấn gạo các loại trong tháng 5, bao gồm 61.662 tấn gạo basmati và 364.159 tấn gạo non-basmati, nhiều hơn 2,4 lần so với tháng 5/2021 và giảm khoảng 9% so với tháng 4. Lũy kế xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2022 đạt 2,28 triệu tấn, tăng 50% so với cùng kỳ 2021.



EU: Theo số liệu xuất nhập khẩu mới nhất của Liên minh Châu Âu (EU), tính từ ngày 1/9/2021 đến ngày 19/6/2022 của niên vụ 2021-2022 (1/9/2021 - 31/8/2022), EU đã xuất khẩu tổng cộng 276.250 tấn gạo xay xát, tăng khoảng 9,8% so với 251.528 tấn của cùng kỳ của niên vụ trước. Trong đó, xuất khẩu gạo Japonica đạt 186.693 tấn và xuất khẩu gạo Indica đạt tổng cộng 89.557 tấn.



Myanmar: Theo báo cáo mới nhất của USDA, dự kiến trong tháng 6 xuất khẩu gạo của Myanmar chỉ đạt khoảng 120.000 tấn, thấp hơn nhiều so với tháng trước đó cũng như cùng kỳ năm ngoái, do nguồn cung trong nước sụt giảm và giá cao. Xuất khẩu qua đường biển vẫn chiếm đa số do biên giới Miến – Trung tiếp tục bị kiểm soát chặt chẽ trước tình hình dịch bệnh COVID-19 bùng phát trở lại.

b. Nhập khẩu



Trung Quốc: Từ The India Express trích dẫn phân tích dữ liệu thương mại của chính phủ cho biết Trung Quốc đã nhập khẩu 1,6 triệu tấn gạo từ Ấn Độ trong năm tài chính 2021-2022 (tháng 4/2021- tháng 3/2022), gấp khoảng 5 lần so với mức 331.000 tấn trong năm tài chính 2020-2021, chiếm 7,7% tổng lượng gạo xuất khẩu của Ấn Độ trong năm tài chính 2021-2022.

Trong tổng lượng gạo Nhập khẩu của Trung Quốc trong năm tài chính 2021-2022, 1,576 triệu tấn là gạo Tăm. Trung Quốc vẫn là khách hàng mua gạo tấm hàng đầu của Ấn Độ.

Theo Cựu chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ (AIREA), sự gia tăng này được cho là do nhu cầu sử dụng gạo trong việc chế biến mì và gạo cao. Theo các chuyên gia, giá ngô tăng cũng được cho là một nguyên nhân khác khiến nhu cầu đối với gạo tấm ở Trung Quốc tăng.

Trong năm tài chính 2021-2022, Ấn Độ đã xuất khẩu 21,2 triệu tấn gạo, tăng khoảng 19,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó gạo non-basmati là 17,262 triệu tấn và gạo basmati là 3,95 triệu tấn.



Philippines: Từ Oryza.com cho biết Philippines đã nhập khẩu 290.979 tấn gạo các loại trong tháng 5, tăng 18,8% so với tháng 5/2021. Lũy kế nhập khẩu trong 5 tháng đầu năm đạt 1,43 triệu tấn gạo các loại, tăng 37% so với cùng kỳ 2021. Số tiền thuế Văn phòng Hải quan (BOC) thu về trong tháng 5 là 1,7 nghìn tỷ peso, tăng 3,2% so với tháng 5/2021 và trong 5 tháng đầu năm 2022 là 8,35 nghìn tỷ peso (khoảng 152 triệu USD), tăng 14% so với năm 2021.

Theo nguồn tin từ Bloomberg, một lãnh đạo ngành nông nghiệp Philippines cho biết rất có thể nước này sẽ nhập khẩu thêm gạo trong năm nay do sản lượng trong nước sụt giảm khi nguồn cung phân bón vật tư đầu vào khan hiếm. Ông ấy hy vọng chính quyền mới sẽ sớm đưa ra quyết định về vấn đề này.

Philippines đã cho phép nhập khẩu 2 triệu tấn gạo hồi đầu năm nay nhưng con số này có thể sẽ cao hơn do sản lượng trong nước dự báo giảm khoảng 842.000 tấn, từ mức 20,4 triệu tấn mục tiêu ban đầu, xuống còn 19,3 triệu tấn, tương đương với năm 2020. Ông ấy cũng cho biết thêm, chính phủ mới phải tăng ngân sách hỗ trợ đối với mặt hàng phân bón trước thời điểm xuống giống vụ chính vào tháng 7 tới. Đồng thời ông ấy cũng thúc giục chính phủ mới nâng mức tồn kho đệm lên 60 ngày tiêu thụ thay vì 15 ngày như hiện nay.

Trong khi đó, USDA ước tính trong niên vụ 2022-2023 Philippines sẽ tiêu thụ 15,35 triệu tấn, tăng so với ước tính 15,2 triệu tấn trong niên vụ 2021 - 2022. Sự gia tăng này được cho là do giá cả ổn định.

Về nhập khẩu gạo, cơ quan USDA dự báo lượng gạo nhập khẩu sẽ giảm so với năm trước. Cụ thể, cơ quan này ước tính trong niên vụ 2022-2023 Philippines sẽ nhập 3 triệu tấn gạo, giảm so với ước tính 3,2 triệu tấn gạo trong niên vụ 2021-2022.

Chính phủ nước này đã gia hạn mức thuế thấp hơn 35% đối với gạo nhập khẩu từ các nước không thuộc khối ASEAN đến 31/12/2022. Quyết định này được kỳ vọng sẽ tăng cơ hội cho Ấn Độ và Trung Quốc. Philippines theo truyền thống nhập khẩu gạo từ Việt Nam và Thái Lan.



Bangladesh: Hiệp hội lương thực Việt Nam cho biết, trong năm tài chính 2021-2022, Bangladesh đã nhập khẩu 1,359 triệu tấn gạo.

Quốc gia này thường mua gạo từ các bang Tây Bengal, Uttar Pradesh và Bihar. Giá cả ở ba bang này tăng lên đáng kể. Các thương nhân lưu ý rằng đây là một khởi đầu tốt cho xuất khẩu gạo non-basmati của Ấn Độ trong năm tài chính 2022 - 2023.

Thông thường, Bangladesh bắt đầu nhập khẩu gạo từ Ấn Độ trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10. Tuy nhiên, trong năm nay, Bangladesh đã bắt đầu nhập khẩu gạo từ Ấn Độ sớm hơn nhiều để giải quyết tình trạng thiếu hụt các mặt hàng chủ lực kéo dài trong nước do ảnh hưởng của cuộc chiến Nga - Ukraine. Chiến tranh dẫn đến tình trạng thiếu lúa mì và hậu quả là giá lúa mì tăng đã gây áp lực lên gạo. Ngoài ra, bão lũ đầu mùa, mưa lớn cũng làm đẩy lên lo ngại sản lượng thấp dẫn đến việc tăng giá



EU: Theo số liệu xuất nhập khẩu mới nhất của Liên minh Châu Âu (EU), tính từ ngày 1/9/2021 đến ngày 19/6/2022 của niên vụ 2021/22 (1/9/2021 - 31/8/2022), EU đã nhập khẩu tổng cộng 1,19 triệu tấn gạo xay xát (trong đó, nhập khẩu gạo Japonica tổng cộng là 270.763 tấn và nhập khẩu gạo Indica đạt tổng cộng 918.961 tấn), tăng khoảng 23% từ mức 967,953 tấn của cùng kỳ niên vụ 2020 - 2021.



UAE: Về nhập khẩu gạo, mới đây cơ quan USDA dự báo lượng gạo nhập khẩu của UAE trong niên vụ 2022 - 2023 ở mức 1 triệu tấn, tăng so với ước tính 900.000 tấn của năm thị trường trước đó. Cơ quan này cho rằng mức gia tăng này là do tiêu dùng trong nước phục hồi và chính sách bắt buộc của chính phủ UAE về việc lưu giữ hàng trong ít nhất 3 tháng. Khoảng 98% lượng gạo nhập khẩu của UAE là gạo xay xát và bán xay xát, 2% còn lại là gạo lứt và tấm.

Đối với tồn kho cuối kỳ của UAE, cơ quan USDA dự báo ở mức 200.000 tấn trong niên vụ 2022-2023, không đổi so với năm thị trường trước đó. Các kho dự trữ gạo hầu hết ổn định do UAE duy trì nguồn dự trữ lương thực chiến lược trong 3 tháng để chống lạm phát giá lương thực toàn cầu.

3. Diễn biến giá

Chỉ số giá gạo FAO trong tháng 6 đạt 110.8 điểm, cao hơn 1,4% so với tháng trước, đánh dấu 6 tháng tăng liên tiếp và cao hơn 2,3% so với một năm trước.

Trong khi đó, chỉ số giá lương thực của FAO trong tháng 6 đạt trung bình 154,2 điểm, giảm 2,3% so với tháng 5. Tuy nhiên, nếu so với cùng kỳ năm ngoái, mức giá hàng hoá vẫn cao hơn 23,1%. Sự sụt giảm của chỉ số này trong tháng 6 phản ánh giá dầu thực vật, ngũ cốc và đường giảm, trong khi giá sữa và thịt tăng.

Cụ thể, giá ngũ cốc giảm 4,1% so với tháng 5 nhưng vẫn cao hơn 27,6% so với cùng kỳ 2021. Giá lúa mì giảm 5,7% trong tháng này nhưng so với năm ngoái lại cao hơn 48,5%. Giá dầu thực vật giảm 7,6%, đường giảm 2,6%.

Giá thịt tăng 1,7%, lập mức cao kỷ lục mới. Giá sữa tăng 4,1%. Theo FAO, giá quốc tế của tất cả sản phẩm sữa đều tăng trong đó giá pho mát biến động mạnh nhất do lo ngại về khả năng cung ứng vào cuối năm. Tương tự, mặt hàng sữa bột cũng đang đứng trước vấn đề khan hiếm nguồn cung toàn cầu.

Kinh tế trưởng của FAO Máximo Torero Cullen đánh giá, dù chỉ số giá lương thực đã giảm tháng thứ ba liên tiếp vẫn gần mức cao kỷ lục ghi nhận hồi tháng 3. Các yếu tố khiến giá cả nhóm hàng hoá khó lòng giảm mạnh là do nhu cầu toàn cầu lớn, thời tiết bất lợi ở một số nước, chi phí sản xuất và vận chuyển cao, gián đoạn chuỗi cung ứng vì COVID-19 và cuộc xung đột Nga – Ukraine.

CHỈ SỐ GIÁ GẠO THEO FAO (2014-2016=100)

	2017	2018	2019	2020	2021	Th6 2021	Th7 2021	Th8 2021	Th9 2021	Th10 2021	Th11 2021	Th12 2021	Th1 2022	Th2 2022	Th3 2022	Th4 2022	Th5 2022	Th6 2022	Th1 - Th6 2021-2022
CHỈ SỐ TẤT CẢ LOẠI GẠO	99,0	106,3	101,5	110,2	105,8	108,3	101,2	97,9	98,7	99,9	99,9	98,3	101,4	102,5	103,0	105,5	109,2	110,8	112,3 105,4
Chỉ số giá gạo Indica	100,4	107,7	100,6	114,4	112,2	115,2	106,5	102,8	103,8	104,9	104,1	102,0	104,4	105,3	106,3	108,1	110,9	112,1	120,3 107,9
Chỉ số giá gạo Aromatic	100,7	108,1	106,0	97,6	86,9	88,2	84,4	82,4	82,7	84,5	85,9	85,4	89,8	92,1	91,2	95,8	102,7	106,3	89,6 96,3
Chỉ số giá gạo Nhật Bản	80,4	90,7	80,4	89,6	101,4	101,5	103,6	102,7	103,1	104,8	108,1	109,3	113,4	113,9	116,8	120,3	124,6	126,6	97,6 119,3
Chỉ số giá gạo nếp	88,4	89,1	124,3	124,0	87,3	88,5	82,0	76,5	78,2	79,0	80,2	80,9	86,6	87,3	84,0	84,7	89,7	84,7	95,2 86,5

Bảng 1: Chỉ số giá gạo theo FAO tháng 6/2022 (Nguồn: FAO).

Theo tin từ Reuters, vào tuần cuối tháng 6, tại **Thái Lan**, nhu cầu mới tiếp tục vắng mặt trên thị trường do Iraq tạm ngưng nhập khẩu số lượng lớn cũng như khu vực Tây Phi vẫn đang hướng về nguồn cung giá rẻ Ấn Độ trong khi Nam Phi lại chờ giá gạo đồ xuống thấp hơn. Giá gạo nguyên liệu, giá chào gạo trắng các loại đều giảm trong tuần kết thúc ngày 24/6 và giá chào gạo trắng 5% tẩm lần đầu rút mốc 400 USD/tấn/FOB trong vòng 3 tháng qua.

Tuy nhiên, một số thương nhân cho rằng giá chào khó có thể giảm sâu do chi phí sản xuất (phân bón và nhiên liệu) tăng cao và giá sẽ nhanh chóng quay đầu một khi nhu cầu trở lại. Thái Lan vốn là nguồn cung nhạy cảm trong những năm gần đây và diễn biến vụ Hè Thu 2022 của Việt Nam sẽ là nhân tố chính để nước này định hình thị trường trong thời gian tới. Tương tự, phân khúc gạo thơm duy trì đà giảm giá của tuần trước đó do nhu cầu hạn chế trong khi các thương nhân đang muốn giải phóng tồn kho.

Trong khi đó, tại nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, **Ấn Độ**, kết thúc tuần cuối tháng 6 đầy sôi động nhờ nhu cầu mua vào nguồn nguyên liệu giao các đơn hàng đã ký kết cũng như đón nhận nhu cầu mới, số lượng lớn từ Ai Cập và Bangladesh. Giá chào gạo trắng các loại tăng theo. Tương tự, giá chào gạo tẩm trắng tuần qua cũng cao hơn nhờ nhu cầu trong và ngoài nước hỗ trợ. Riêng phân khúc gạo basmati khá ảm đạm do thiếu vắng nhu cầu mới.

Thị trường tiền tệ tuần qua tiếp tục bất ổn khi đồng rupee rớt xuống mức thấp nhất trong mọi thời điểm so với đồng USD vào hôm 24/6, tuy nhiên gần như lại không ảnh hưởng đến giá chào. Trong khi đó, cước tàu rời từ cảng chính Kakinada vẫn ổn định và tiến độ xếp hàng hiện rất lạc quan.

Tại thị trường **Pakistan**, giá chào gạo trắng các loại kết thúc tuần ngày 24/6 giảm và thị trường cũng không ghi nhận nhiều giao dịch mới do các thương nhân hiện đang thận trọng hơn trước những diễn biến xuất phát từ những cuộc đàm phán giữa

Năm tài chính Pakistan sẽ kết thúc vào ngày 30/6/2022 và thời tiết mưa nhiều trong tuần qua, dự báo kéo dài trong hai tuần tới cũng như lễ hội Eid al-Adha diễn ra hôm 10/7 tới cũng là những nguyên nhân góp phần làm hạn chế thị trường do lo ngại tình hình vận chuyển đường bộ khó khăn hơn khi giá nhiên liệu tăng cao và tài xế xe sẽ ưu tiên vận chuyển gia súc, phục vụ cho nhu cầu của lễ hội.



PHẦN 2

THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM



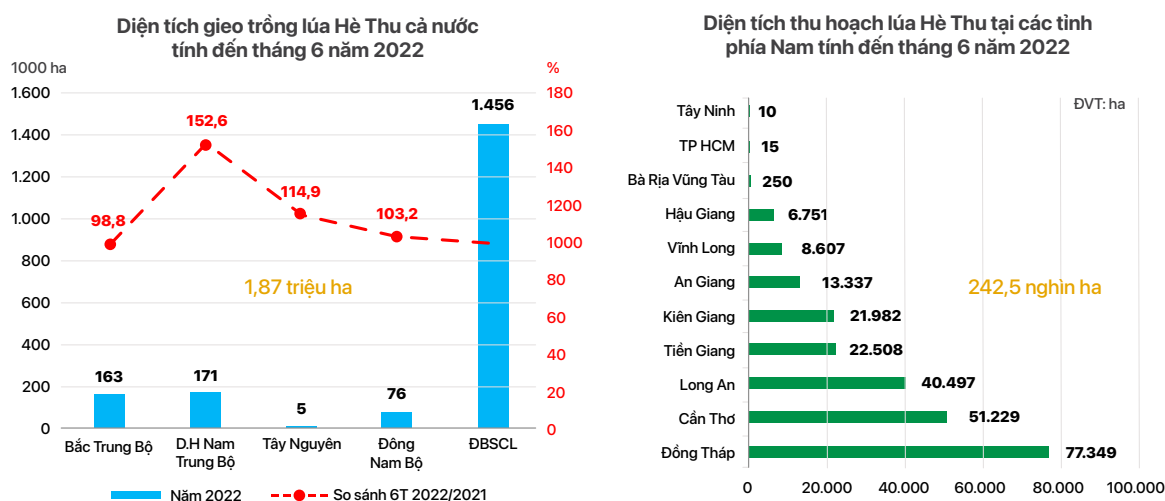
1. Sản xuất

a. Diện tích gieo trồng, thu hoạch

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, tính đến hết tháng 6, cả nước đã gieo cấy được khoảng 5,2 triệu ha lúa, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2021. Năng suất gieo trồng 65,1 tạ/ha, giảm khoảng 1,8 tạ/ha, sản lượng khoảng 23,17 triệu tấn, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước, chế biến, sử dụng làm thức ăn chăn nuôi và xuất khẩu.

Trong đó, đã thu hoạch xong Vụ Đông Xuân với diện tích gieo trồng trên 2,99 triệu ha, năng suất 66,7 tạ/ha, giảm 1,9 tạ/ha, sản lượng gần 20 triệu tấn, giảm khoảng 661 nghìn tấn so với Vụ Đông Xuân năm 2021.

Đồng thời, các địa phương đã gieo cấy khoảng 1,87 triệu ha lúa Hè Thu, tăng 3,2% và thu hoạch hơn 242,5 nghìn ha với năng suất 59,7 tạ/ha tương đương năm 2021, sản lượng khoảng 1,45 triệu tấn. Ngoài ra, nhiều địa phương thực hiện chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả với diện tích 45,8 nghìn ha (các địa phương phía Nam 39 nghìn ha, phía Bắc 6,8 nghìn ha) sang trồng các loại rau, quả, cây công nghiệp lâu năm, nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn và sang mục đích phi nông nghiệp.



Biểu đồ 1: (Diện tích gieo trồng lúa Hè Thu cả nước tính đến tháng 6 năm 2022).
(Diện tích thu hoạch lúa Hè Thu tại các tỉnh phía Nam tính đến tháng 6 năm 2022)
(Nguồn: Cục chế biến và phát triển nông sản)

b. Tình hình sâu, dịch bệnh, thời tiết

Theo báo cáo của Cục Bảo vệ thực vật (BVTV), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT) vào tuần cuối tháng 6:

- **Rầy hại lúa:** Diện tích nhiễm 2.151 ha, giảm 409 ha so với kỳ trước và giảm 2.179 ha so với cùng kỳ năm trước, đã phòng trừ trong kỳ 733 ha.

- **Sâu cuốn lá nhỏ:** Diện tích nhiễm 11.279 ha, tăng 3.114 ha so với kỳ trước và giảm 2.573 ha so với cùng kỳ năm trước.
- **Sâu đục thân 2 chấm:** Diện tích nhiễm 2.012 ha, tăng 560 ha so với kỳ trước và giảm 617 ha so với cùng kỳ năm trước.
- **Bệnh đen lép hạt:** Diện tích nhiễm 7.065 ha, tăng 1.353 ha so với kỳ trước, giảm 238 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 1 ha, đã phòng trừ trong kỳ 4.828 ha.

2. Tiêu thụ

Theo báo cáo của Cục Trồng trọt, xuất khẩu gạo 6 tháng đầu năm 2022 ước 3,52 triệu tấn, tăng 16,2%, kim ngạch 1,72 tỷ USD, tăng 4,6% so với cùng kỳ 2021. Gạo là một trong 28 mặt hàng có giá trị xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD trong 6 tháng năm 2022.

Tại cuộc họp đánh giá tình hình xuất khẩu gạo 6 tháng đầu năm 2022, ngày 6/7, Bộ Công Thương cho biết, mặc dù đối mặt với nhiều thách thức trong 6 tháng đầu năm song xuất khẩu gạo của Việt Nam vẫn tăng 12,3% về lượng và 0,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

Về giá gạo, trong nửa đầu năm nay cũng có xu hướng tăng và hiện ở mức 420 USD/tấn đối với gạo 5% tấm - do nhu cầu lương thực tăng và cuộc xung đột Nga - Ukraine khiến khách hàng chuyển sang mua gạo của các nước châu Á. Tuy vậy, Cục Xuất nhập khẩu cũng nhìn nhận rằng, mức giá này vẫn thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021, khi cùng kỳ đạt 470 USD/tấn.

Về thị trường xuất khẩu, Philippines tiếp tục là thị trường dẫn đầu, chiếm 49,89% tổng lượng gạo xuất khẩu cả nước.

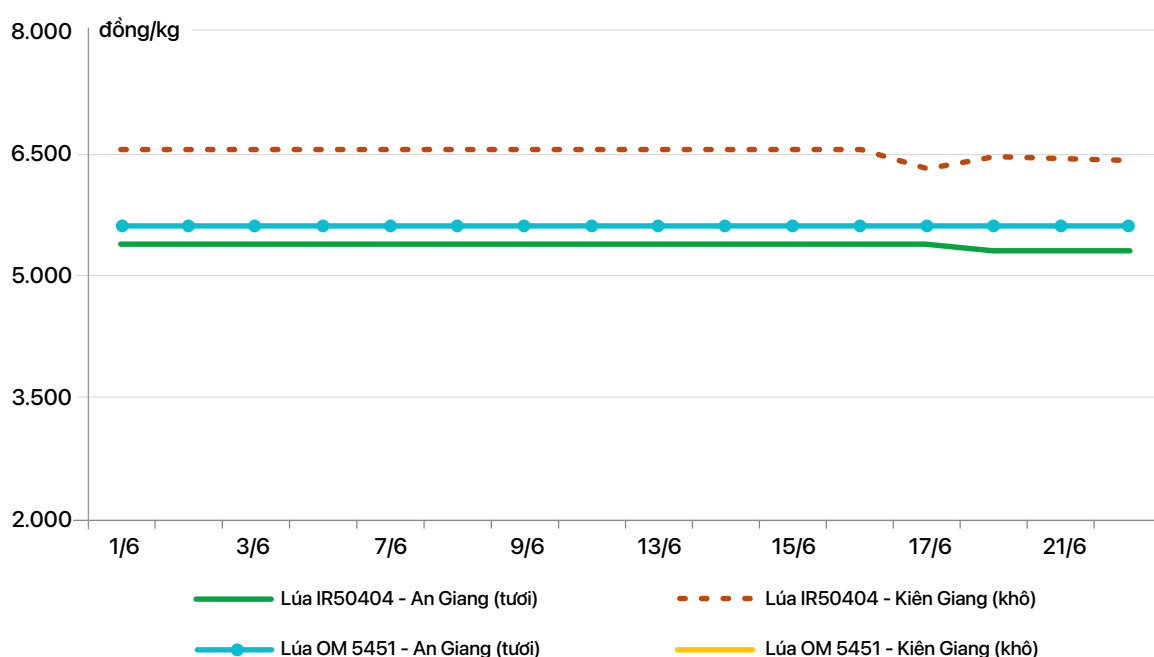
Bên cạnh đó, việc Bộ Nông nghiệp Philippines chính thức cấp lại giấy phép kiểm dịch thực vật SPS-IC cho các thương nhân nhập khẩu gạo trong tháng 5 vừa qua đã giúp khôi phục kết quả xuất khẩu gạo vào thị trường này.

Ngoài Philippines thì nhu cầu ổn định từ thị trường Trung Quốc, Châu Phi và Cuba cũng góp phần mang lại kết quả xuất khẩu quý II và 6 tháng đầu năm 2022 đầy lạc quan.

3. Diễn biến giá

Theo số liệu của Hiệp hội lượng thực Việt Nam cho biết giá gạo xuất khẩu 5% tấm của Việt Nam ngày 29/6 ở mức 418 USD/tấn, cao hơn gạo Thái Lan 8 USD/tấn; cao hơn gạo Pakistan 20 USD/tấn và cao hơn gạo Ấn Độ 75 USD/tấn. Tuy nhiên, mức giá này thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021 đạt 470 USD/tấn.

Đối với thị trường trong nước trong tháng 6, giá lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) giảm nhẹ với sự biến động ít của thị trường lúa Hè Thu, nhu cầu mua lúa khô thấp, giao dịch không mấy sôi động.



Biểu đồ 2: Giá thu mua lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tháng 6/2022
(Nguồn: Cục chế biến và phát triển nông sản)

Cụ thể, giá lúa tươi giống IR50404 giảm nhẹ 100 đồng/kg, từ mức 5.400 đồng/kg xuống còn 5.300 đồng/kg; lúa khô cũng giảm 100 đồng/kg, xuống còn 6.450 đồng/kg. Lúa chất lượng cao giống OM 5451 ổn định ở mức 5.600 đồng/kg đối với lúa tươi và tăng 100 đồng/kg lên mức 6.800 đồng/kg đối với lúa khô.

Tuy nhiên, nhìn lại 6 tháng đầu năm, diễn biến giá lúa có xu thế tăng. Trong đó, lúa thường IR50404 tươi tăng khoảng 200 đồng/kg đạt mức 5.400 – 5.500 đồng/kg; lúa khô tăng 300 – 400 đồng/kg đạt mức 6.500 - 6.600 đồng/kg. Lúa chất lượng cao OM 5451 cùng tăng 200 – 300 đồng/kg lên 5.500 – 5.600 đồng/kg (lúa tươi) và 6.600 – 6.800 đồng/kg (lúa khô).

PHẦN 3

DỰ BÁO



Cuộc khủng hoảng gạo đang lộ dạng?

Mới đây, Tổng thống Indonesia Joko Widodo đã báo động về một cuộc khủng hoảng gạo đang lộ dạng có thể ảnh hưởng đến 2 tỷ người, nhưng giới phân tích cho rằng Trung Quốc và Ấn Độ có thể thoát khỏi đợt tăng giá tồi tệ nhất.

Một số chuyên gia lương thực thế giới gần đây cảnh báo giá gạo đang tăng lên, do chi phí phân bón tăng cao dường như có ảnh hưởng đến năng suất của loại cây lương thực chủ lực đối với ít nhất 2 tỷ người trên khắp châu Á, theo tờ South China Morning Post (SCMP) ngày 10/7.

Nguồn thu hoạch dồi dào trong 4 năm trước đã giúp giá gạo duy trì ở mức phải chăng. Tuy nhiên, với tình trạng khí đốt tự nhiên, thành phần quan trọng trong hầu hết hoạt động sản xuất phân bón, được giao dịch với giá cao lịch sử trong lúc Nga phát động chiến dịch quân sự ở Ukraine, cả Tổ chức Nông lương Liên Hợp Quốc (FAO) và Ngân hàng Thế giới (WB) đều dự báo giá gạo sẽ tăng.

“Bây giờ không thể tránh khỏi việc giá cả sẽ tăng. Gạo từng thuộc diện ngoại lệ, nhưng giờ không còn nữa”, nhà kinh tế nông nghiệp cấp cao John Baffes thuộc Nhóm triển vọng kinh tế phát triển của WB nhận định.

Thị trường Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng

Tại Việt Nam, nhận định về triển vọng xuất khẩu gạo thời gian tới, Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) cho rằng sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng, khi nhu cầu gạo từ Philippines ngày càng tăng, cùng với nhu cầu nhập khẩu trở lại từ Trung Quốc. VDSC cũng cho rằng biên lợi nhuận gộp của các nhà sản xuất gạo Việt Nam sẽ cải thiện nhờ xu hướng giảm giá phân bón sẽ tiếp tục trong thời gian tới.

Từ đầu năm 2022, cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu, hậu quả của đại dịch COVID-19, căng thẳng giữa Nga-Ukraine và sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, là một trong những mối quan tâm lớn nhất của người dân trên toàn thế giới. Hơn nữa, sự gia tăng mạnh mẽ của giá lúa mì trong giai đoạn tháng 6/2020 và tháng 5/2022 đã dẫn đến xu hướng sử dụng một số thực phẩm bằng gạo có giá thành rẻ hơn để thay thế lúa mì. Do đó, nhu cầu gạo toàn cầu đã tăng mạnh trong nửa đầu năm 2022.

Cùng với chi phí đầu vào (ví dụ như phân bón) tăng mạnh, giá gạo thế giới tiếp tục tăng trong 5 tháng đầu năm 2022 sau khi tăng mạnh trong giai đoạn tháng 8/2020 và 12/2021. Mặc dù giá gạo toàn cầu điều chỉnh giảm trong tháng 6; song với Việt Nam (nước xuất

khẩu gạo lớn thứ ba thế giới) giá xuất khẩu gạo trung bình đã di chuyển theo hướng ngược lại so với giá toàn cầu.

Trong tháng 6, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam là 493 USD/tấn, tăng 2,3% so với tháng trước. VDSC cho rằng các nhà sản xuất gạo Việt Nam đã không tăng giá bán để thu hút thêm khách hàng. Trong nửa đầu năm, lũy kế sản lượng và giá trị xuất khẩu gạo của Việt Nam lần lượt đạt 3,5 triệu tấn (tăng 16% so với cùng kỳ) và 1,6 tỷ USD, tăng 6%.

VDSC kỳ vọng sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng dựa trên ba nguyên nhân chính:

Thứ nhất, nhu cầu nhập khẩu từ Philippines - nhà nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam chiếm 43,6% tổng giá trị xuất khẩu trong 5T2022 - được dự báo sẽ tiếp tục tăng. Tiêu thụ gạo ở Philippines đang tăng do giá lúa mì tăng cao. Bên cạnh đó, sản lượng gạo sản xuất của Philippines được dự báo đi ngang (tăng 2% so với cùng kỳ theo dự báo của USDA) đã thúc đẩy hoạt động nhập khẩu. Do đó, Việt Nam, chiếm hơn 80% tổng thị phần xuất khẩu gạo vào Philippines trong giai đoạn 2021-2022, sẽ được hưởng lợi.

Thứ hai, Trung Quốc - nhà nhập khẩu gạo lớn thứ hai của Việt Nam với 15% tổng giá trị xuất khẩu trong 5 tháng đầu năm 2022 - dự kiến sẽ quay trở lại nhập khẩu. Trong 5 tháng qua, xuất khẩu sang Trung Quốc giảm 19,5% cả về sản lượng và giá trị do chính sách Zero-Covid của nước này. Mặc dù chính sách này chưa được dỡ bỏ, VDSC kỳ vọng rằng Trung Quốc sẽ quay trở lại nhập khẩu gạo ngày càng nhiều trong giai đoạn nửa cuối năm. Nguyên nhân chính là do các hạn chế nghiêm ngặt đối với việc di chuyển trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đã gây ra gián đoạn hoạt động sản xuất nông nghiệp vụ xuân, do đó thúc đẩy nhập khẩu gạo và ngô.

Cuối cùng, xuất khẩu gạo sang châu Âu dự kiến sẽ tăng mạnh nhờ Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Theo cam kết trong EVFTA, EU sẽ dành cho Việt Nam hạn ngạch xuất khẩu 80.000 tấn gạo/năm. Mặc dù nhập khẩu gạo từ EU chỉ chiếm 0,5% tổng giá trị xuất khẩu trong 5 tháng đầu năm 2022, nhưng có rất ít doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn để vào thị trường này.

PHẦN 4

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



1. Doanh nghiệp gạo đối mặt với nhiều thách thức

Trong hai quý đầu năm, đứng trước bối cảnh thiếu hụt lương thực trên thế giới do cuộc chiến Nga - Ukraine và những tác động hậu COVID-19 như giá nguyên vật liệu, vận chuyển tăng cao, doanh nghiệp gạo chưa thực sự hưởng lợi.

Chia sẻ với báo chí, ông Nguyễn Văn Thành, Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Phước Thành IV, nhận định, tuy thế giới đang căng thẳng về an ninh lương thực nhưng thật ra lúa gạo không thiếu nên giá dù có tăng vẫn không đáng kể so với các mặt hàng khác.

"So với niên vụ 2019-2020 giá gạo niên vụ này thấp hơn đến 30-40 USD/tấn. Trong khi đó chi phí sản xuất gạo của nông dân, chi phí vận hành của doanh nghiệp gạo lại tăng vọt khiến người trồng lúa và doanh nghiệp xuất khẩu đều khó khăn", ông Thành cho biết.

Báo cáo mới đây của Bộ NN&PTNT đã ghi nhận trong những tháng đầu năm nguồn nguyên liệu đầu vào sản xuất nông nghiệp vốn phụ thuộc vào nhập khẩu, đặc biệt trong bối cảnh tình hình dịch COVID-19 từ năm 2019, xung đột Nga - Ukraine từ đầu năm 2022 làm đứt gãy các chuỗi cung ứng đã đẩy giá vật tư tăng cao.

Trong đó, tăng mạnh nhất là phân bón hóa học như phân urê tăng 136-143%, phân DAP tăng 143-164%, kali tăng 180-200% so với tháng 12/2021. Những yếu tố này làm giá thành sản phẩm nông nghiệp cũng tăng theo.

"Chưa kể doanh nghiệp cũng bị sức ép từ tình trạng thiếu container rỗng và chi phí logistics đã tăng lên gấp 3-4 lần, thậm chí gấp 5 lần nếu xuất sang châu Âu", Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Phước Thành IV chia sẻ.

Những khó khăn này cũng chính là lý do công ty Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) đưa ra nhận định rằng các nhà sản xuất gạo Việt Nam đã không tăng giá bán để thu hút thêm khách hàng mặc dù giá gạo thế giới tiếp tục tăng trong 5 tháng đầu năm 2022 sau khi tăng mạnh trong giai đoạn tháng 8/2020 và 12/2021.

Theo các doanh nghiệp sự thiếu hụt lương thực chỉ chủ yếu xảy ra ở mặt hàng lúa mì, dầu thực vật, đường... Còn với gạo, Ấn Độ, quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 40% các giao dịch thương mại gạo toàn cầu, không có kế hoạch dừng xuất khẩu gạo nên nguồn cung gạo sẽ không biến động phức tạp và giá gạo cũng khó tăng cao.

Trong khi tại các thị trường xuất chủ yếu của gạo Việt là Philippines, Trung Quốc, mặt hàng này tiêu thụ cũng không mấy thuận lợi.

2. Một số hoạt động của các doanh nghiệp gạo trong tháng 6



CTCP Nông nghiệp công nghệ cao Trung An (Mã: TAR): Sáng 27/6, công ty đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua kế hoạch phát hành **TRUNG AN®** 39,1 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 50%. Giá chào bán 15.000 đồng/cp, tương ứng số tiền huy động 587 tỷ đồng. Thời điểm thực hiện là sau khi chia cổ tức cổ phiếu 2021 tỷ lệ 10%.

Bên cạnh đó, TAR cũng dự kiến phát hành riêng lẻ 40 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 56,18% trên vốn điều lệ sau khi thực hiện xong phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu. Giá chào bán 20.000 đồng/cp, giá trị thu về dự kiến 800 tỷ đồng. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm.

Ngoài ra, Gạo Trung An có kế hoạch nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài từ 0% lên 49% và chấp thuận cho nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phiếu theo giới hạn tỷ lệ sở hữu tối đa. Ban lãnh đạo muốn tận dụng tốt nguồn vốn, kinh nghiệm, năng lực quản trị, mạng lưới của khối ngoại để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến mô hình quản trị điện đại, thị trường thế giới.

Cuối cùng, công ty sẽ huy động 500 tỷ đồng để đầu tư mua bán và sáp nhập các doanh nghiệp và dự án có tiềm năng về ngành nông lâm ngư nghiệp hoặc ngành y tế. Địa điểm thực hiện dự án là khu vực phía nam, miền đông/tây nam bộ.

Nói về tầm nhìn 6 tháng cuối năm 2022 của ngành gạo, ông Phạm Thái Bình – Tổng giám đốc TAR cho biết, tình hình xuất khẩu gạo của công ty nói riêng và cả Việt Nam nói chung là khả quan. Sản lượng xuất khẩu 6 tháng đầu năm của công ty tăng 68% và kim ngạch tăng 17%. Diễn biến này là do tình hình khan hiếm lương thực trên toàn thế giới. Tôi cho rằng tình hình lương thực vẫn thiếu hụt trên thế giới cho đến 2023 nên xuất khẩu gạo vẫn tăng trưởng.

Công ty đang phát triển gạo hữu cơ để hướng đến thị trường cao cấp ở châu Âu, gạo và sản phẩm sau gạo như bún, phở ở châu Âu đặt hàng nhiều đơn vị làm không kịp. Dù vậy, gạo của Việt Nam tăng rất chậm bất chấp chi phí đầu vào tăng cao. Song, tôi đánh giá lợi nhuận của nông dân và doanh nghiệp vẫn đảm bảo.

Tại đại hội, cổ đông TAR đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Phạm Trần Thuỳ An theo thư từ nhiệm từ ngày 1/6, và bầu thay thế một người mới.



CTCP Lộc Trời (Mã: LTG): Ngày 30/6, tại An Giang, Công ty Cổ phần Nông sản Lộc Trời (LTA) – thành viên của Tập đoàn Lộc Trời hoàn tất việc xuất khẩu gần 500 tấn gạo mang thương hiệu “Cơm ViệtNam Rice” sang thị trường Châu Âu. Lô gạo này dự kiến được bày bán trong hệ thống siêu thị Carrefour của Pháp và các siêu thị tại Đức và Hà Lan.

Trả lời Báo Thanh Niên, ông Nguyễn Duy Thuận, Tổng Giám đốc tập đoàn Lộc Trời, nói: Dự kiến hàng sẽ đến nơi và lên kệ của hệ thống siêu thị này trong tháng 7. “Giá bán cụ thể do siêu thị tính toán và điều chỉnh theo từng thời điểm phù hợp. Chúng tôi kỳ vọng sẽ là một trong các mặt hàng thường xuyên của các hệ thống siêu thị này. Nếu được người dùng chấp nhận Lộc Trời đủ khả năng cung cấp đều đặn và lâu dài cho thị trường châu Âu. Số lượng xuất khẩu lần này không quá lớn nhưng là bước khởi đầu trong xây dựng thương hiệu gạo của doanh nghiệp và Việt Nam đi chinh phục thị trường thế giới”.



CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed – mã: NSC): Ngày 23/06/2022 – tại Thái Lan), Tập đoàn PAN (đại diện bởi công ty thành viên Vinaseed) và Siam Star Seed (Thái Lan) đã ký kết thỏa thuận

hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu, chuyển giao và thương mại sản phẩm giống cây trồng. Hai bên cam kết cùng nhau phát triển các dự án nông nghiệp lớn, mang đến nhiều giá trị kết nối cho nông dân hai nước, góp phần vào sự thịnh vượng chung của ngành nông nghiệp Việt Nam – Thái Lan.

Theo đó, Vinaseed và Siamstar cam kết hỗ trợ nhau trong việc phân phối sản phẩm tại các thị trường liên quan. Hai bên sẽ tạo điều kiện thuận lợi để phân phối hạt giống của nhau; hợp tác sản xuất giống và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong nghiên cứu và kỹ thuật gieo trồng phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của hai bên.

PHẦN 5

CHÍNH SÁCH



1. Chính sách tại Việt Nam

Xuất khẩu gạo sang thị trường Anh: Cơ hội rộng mở nhờ Hiệp định UKVFTA

Theo Thương vụ Việt Nam tại Anh, trong năm 2020, khối lượng gạo nhập khẩu vào Anh đã tăng thêm 13,5% từ 671.601 tấn (năm 2019) lên 762.526 tấn. Trong đó, gạo nhập từ Việt Nam tăng từ 1.296 tấn (trị giá 1.295.000 USD) lên 3.396 tấn (trị giá 2.670.000 USD) trong cùng thời gian. Như vậy, xuất khẩu gạo Việt Nam sang Anh năm 2020 đã tăng ngoạn mục 116% về lượng và 106% về trị giá so với năm 2019.

Tuy nhiên, khối lượng gạo nhập khẩu vào Anh trong năm 2021 đột nhiên giảm 15% từ 762.526 tấn (2020) xuống còn 651.803 tấn. Trị giá tương ứng giảm 8% từ khoảng 520,6 triệu USD xuống 574,7 triệu USD (ICT Statistic).

Không chỉ với Việt Nam mà nguồn cung từ Đông Nam Á có hiện tượng giảm rất mạnh. Trong đó, gạo từ Thái Lan giảm 43%, Myanmar giảm 63%, Campuchia giảm 51%. Số lượng gạo nhập từ Việt Nam giảm 20% từ 3.396 tấn xuống còn 2.731 tấn.

Số lượng nhập khẩu gạo giảm, song giá trị xuất khẩu gạo lại tăng. Giá trị nhập khẩu gạo của Anh năm 2021 đạt 2.764.000 USD, tăng 4% so năm 2020 nhờ đơn giá tăng. Trong số các nước Đông Nam Á xuất khẩu gạo sang Anh, Việt Nam có đơn giá bình quân cao nhất (1.012 USD/tấn), trong khi đơn giá bình quân gạo Thái Lan, Campuchia và Myanmar lần lượt là 999, 991 và 502 USD/tấn.

Ngược lại với nguồn cung sụt giảm từ Đông Nam Á, có bốn nước tăng cường xuất khẩu gạo sang Anh trong năm 2021 gồm Hà Lan tăng 22.396 tấn, tương đương +67% (đơn giá 696 USD/tấn), Argentina tăng 5.194 tấn, tương đương 68% (đơn giá 569 USD/tấn), Ấn Độ tăng 2% và Pakistan tăng 1%. Người tiêu dùng gạo ở Anh chủ yếu là cộng đồng gốc Á trong đó đông nhất nhì là cộng đồng người Ấn Độ và Pakistan. Nhờ đó, thị phần gạo Ấn Độ và gạo Pakistan chiếm tỷ trọng cao tới 27% và 20%.

Loại gạo được sử dụng nhiều nhất ở Anh hiện nay là gạo Basmati với các thương hiệu dẫn đầu như sau: Suma White Basmati Rice; Laila Basmati Rice; Daawat Ultima Extra Long Grain Basmati Rice; Tilda Gluten Free Pure; Easy Cook Basmati Rice; Elworld Agro & Organic White; Yum Asia Super Kernel Premium Basmati Rice; Daawat Extra Long Basmati Rice.

Đối với tiêu chuẩn gạo ngon tại Anh, mặc dù không có khái niệm nhất quán về gạo ngon vì mỗi loại gạo đều gắn với thị hiếu tiêu dùng của từng cộng đồng sắc tộc. Tuy nhiên,

thị trường Anh có một số tiêu chuẩn chung cho gạo ngon như hạt gạo có chiều dài từ 7mm trở lên; hạt gạo có hàm lượng đạm khoảng 10-11%; hạt gạo khi nấu thành cơm phải dẻo, mềm, không dính và thơm. Ngoài ra, gạo phải sạch và không có tồn dư hóa chất hay chất bảo quản.

Cũng theo Thương vụ Việt Nam tại thị trường Anh, gạo Việt Nam ở Anh chủ yếu được bán cho cộng đồng người Việt Nam và một phần cộng đồng người Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia, Philippines.

Các thương hiệu gạo Việt Nam phổ biến tại Anh là Golden Lotus Premium Jasmine Rice, Longdan Rice và Buffalo Saigon Fragrant Rice (bán tại Longdan supermarket); Buffalo Brand Northern Vietnam Glutinous Rice (bán tại Tradewind).

Thương vụ Việt Nam tại thị trường Anh khuyến nghị, Việt Nam hiện đứng thứ 15 trong các nước xuất khẩu gạo sang Anh với thị phần chỉ có 0,42%. Dư địa cho gạo Việt Nam tại Anh còn có thể mở rộng nhờ cộng đồng gốc Việt Nam 100.000 người và nhờ Quy chế hạn ngạch thuế quan trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Anh (UKVFTA). Tuy nhiên, để biến tiềm năng này thành hiện thực thì người trồng lúa và doanh nghiệp xuất khẩu gạo cần áp dụng triệt để trên diện rộng Global G.A.P đồng thời đẩy mạnh sản xuất gạo thơm chất lượng cao. Cục trồng trọt, Cục bảo vệ thực vật và Chính quyền các địa phương có diện tích đất trồng lúa lớn cần triển khai các Chương trình hỗ trợ nông dân về giống lúa, vật tư nông nghiệp an toàn, xay xát và bảo quản lúa gạo trước khi xuất khẩu.

2. Chính sách thế giới



Trung Quốc: Theo tờ Oryza, Chủ tịch nước Trung Quốc đã nhấn mạnh rằng nước này cần phải đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp ổn định, cho thấy điều kiện thời tiết khô hạn phía Bắc và mưa nhiều phía Nam hiện vẫn chưa có tín hiệu cải thiện.

Duy trì sản lượng ngũ cốc ổn định là rất cần thiết để có thể góp phần bình ổn giá tiêu dùng và thúc đẩy an ninh lương thực quốc gia. Giữa bối cảnh dự báo thời tiết năm nay không thuận lợi, giới quan chức Trung Quốc đã thúc giục chính quyền địa phương các cấp tăng cường các biện pháp kiểm soát tình hình lũ lụt lẫn hạn hán.

Hiện nay, miền Nam là khu vực sản xuất lúa gạo, trái cây, rau củ và bắp chính của cả nước. Thời tiết mưa nhiều và lũ lụt xảy ra trong tuần qua tại các tỉnh Quảng Tây, Quảng Đông, Hồ Nam, Giang Tây và Phúc Kiến làm đất đai ẩm ướt, gây bất lợi cho thời vụ. Đặc

biệt, vụ lúa indica đang thu hoạch, dự kiến rộ đồng vào tháng 7 tới, rất có thể sẽ bị thiệt hại do lũ lụt trong khi miền Bắc Trung Quốc lại đang hứng chịu thời tiết nắng nóng bất thường, đe dọa đến tiến độ sản xuất vụ bắp và đậu nành.

Bên cạnh đó, theo Reuters, Cục Dự trữ Thực phẩm và Chiến lược Quốc gia Trung Quốc cho biết họ sẽ thực hiện giá mua tối thiểu (MPP) đối với gạo Indica vụ sớm trước thời hạn. Tuy nhiên, cơ quan này không đưa ra thời gian chính xác. Ngày dự kiến ban đầu để thực hiện MPP đối với gạo Indica vụ sớm là ngày 1 tháng 8.

Vào tháng 2, Trung Quốc đã ban hành MPPs 2022 cho các giống lúa Indica. Chính phủ đã nâng các MPP từ năm trước như một phần trong nỗ lực tăng sản lượng.



Sri Lanka: Theo tờ News First, Bộ Thương mại, Kinh tế và An ninh lương thực Sri Lanka đảm bảo với công chúng rằng có đủ nguồn cung cấp gạo và sẽ không thiếu gạo. Thư ký của Bộ cho biết 47.000 tấn gạo đã được nhập khẩu vào ngày 25/6 và thêm 25.000 tấn gạo trong tháng này được nhập khẩu theo hạn mức tín dụng của Ấn Độ. Đồng thời, ông cũng xác nhận việc phân phối gạo bị gián đoạn là do khủng hoảng nhiên liệu chứ không phải do thiếu hụt.



EU: Theo một bài đăng trên Euractive, Ủy ban Châu Âu đã đề xuất giảm một nửa việc sử dụng thuốc trừ sâu hóa học tổng hợp vào năm 2030. Đề xuất này phù hợp với các thông số kỹ thuật được đưa ra trong Thỏa thuận Xanh của châu Âu và bất chấp các mối đe dọa về an ninh lương thực do chiến tranh Nga - Ukraine gây ra.

Phó chủ tịch ủy ban lưu ý các cuộc khủng hoảng về khí hậu và đa dạng sinh học là mối đe dọa thực sự đối với an ninh lương thực và đây là lý do tại sao Ủy ban bắt đầu giải quyết các mối đe dọa này.

Ông cho biết thêm mục tiêu chính của đề xuất không phải là cấm thuốc trừ sâu mà là thay thế chúng bằng các giải pháp an toàn và bền vững. Theo ông, đề xuất này biến thuốc trừ sâu trở thành biện pháp cuối cùng.

Mặc dù mục tiêu chung của EU là giảm 50% việc sử dụng thuốc trừ sâu hóa học vào năm 2030, các quốc gia thành viên vẫn sẽ được phép thiết lập các mục tiêu giảm thiểu của quốc gia họ theo các thông số xác định. Theo quan chức này, quy định về sử dụng thuốc trừ sâu theo hướng bền vững (SUR) sẽ hướng dẫn tất cả các quốc gia thành viên, và họ không cần phải chuyển đổi nó thông qua luật pháp quốc gia.



Bangladesh: Vào hôm 22/6/2022, chính phủ Bangladesh đã chính thức hạ thuế nhập khẩu gạo từ 62,5% xuống còn 25% nhằm tăng cường nguồn cung

gạo, góp phần bình ổn giá. Thuế suất mới này có hiệu lực đến ngày 31/10/2022. Tuy nhiên, các thương nhân nhập khẩu gạo phải xin giấy phép từ Bộ Lương thực cho từng lô hàng cụ thể. Động thái này cũng cho thấy chính phủ Bangladesh đang lo ngại sản lượng vụ Boro thấp hơn dự kiến trong khi giá tăng do tình trạng hạn hán và điều kiện thời tiết không thuận lợi.

Ngoài ra, Chính phủ Bangladesh đã thông qua hạn ngạch 1 triệu tấn gạo nhập khẩu dành cho khối tư nhân như một phần trong nỗ lực bình ổn mặt bằng giá lương thực nội địa. Quyết định này được đưa ra ngay sau khi chính phủ nước này chính thức cắt giảm thuế suất nhập khẩu vào hôm 22/6 vừa qua. Bên cạnh đó, chính phủ cũng có khả năng sẽ tiếp tục tăng thêm hạn ngạch nếu cần thiết.

Trong 3 tháng vừa qua, giá gạo tiêu dùng trong nước đã nhẩy khoảng 10-22% và buộc chính phủ Bangladesh phải nhanh chóng cắt giảm thuế suất nhập khẩu gạo và cho phép khối tư nhân tham gia vào hoạt động nhập khẩu

Theo Economic Times, Bangladesh đã bắt đầu nhập khẩu gạo Ấn Độ trong bối cảnh lo ngại Ấn Độ có thể cấm hoặc áp đặt xuất khẩu gạo. Thông thường, Bangladesh bắt đầu nhập khẩu gạo từ Ấn Độ trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10.

Tuy nhiên, trong năm nay, Bangladesh đã bắt đầu nhập khẩu gạo từ Ấn Độ sớm hơn nhiều để giải quyết tình trạng thiếu hụt các mặt hàng chủ lực kéo dài trong nước do ảnh hưởng của cuộc chiến Nga - Ukraine. Chiến tranh dẫn đến tình trạng thiếu lúa mì và hậu quả là giá lúa mì tăng đã gây áp lực lên gạo. Ngoài ra, bão lũ đầu mùa, mưa lớn cũng làm dấy lên lo ngại sản lượng thấp dẫn đến việc tăng giá.

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Bảng 1: Chỉ số giá gạo theo FAO tháng 6/2022. (Trang 10)

*Biểu đồ 1: (Diện tích gieo trồng lúa Hè Thu cả nước tính đến tháng 6 năm 2022)
(Diện tích thu hoạch lúa Hè Thu tại các tỉnh phía Nam tính đến tháng 6 năm 2022). (Trang 13)*

Biểu đồ 2: Giá thu mua lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tháng 6/2022. (Trang 15)

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)	Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC)
Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)
Cục Bảo vệ thực vật	Reuters
Tổng cục Hải quan	SSI Research
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Riotimeonline
Bộ Tài nguyên và Môi trường	

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường gạo quý II/2022” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP QR CODE:



Báo cáo thị trường gạo
quý 1/2022



Báo cáo thị trường gạo
tháng 4/2022



Báo cáo thị trường gạo
tháng 5/2022



Mục "Báo cáo ngành hàng" -
VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP